

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31/12/2019
V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Trịnh Văn Thành, ông Nguyễn Văn Được

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thủy Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 488/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2019 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXX-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Hữu H - SN: 1974 (có)

Nơi cư trú: số 268A, tổ 3, khu phố 7, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, Bình Dương.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Tuyết L- SN: 1983 (có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: ấp 6, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, ngày 25/3/2015 thì đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình chung sống giữa tôi và bà L xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà L là phụ nữ nhưng lại thường hay nhậu nhẹt, say xỉn và thường xuyên vắng nhà nên không chăm lo cho gia đình dẫn đến cuộc sống chung vì vậy mà xảy ra nhiều cãi vã, mâu thuẫn, căng thẳng. Vì con chung, tôi đã cố gắng nhẫn nhịn để giữ hạnh phúc

gia đình nhưng càng ngày mâu thuẫn càng trầm trọng nên tôi không thể chịu đựng thêm. Vì vậy, tôi cũng đã từng làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài hòa giải, chúng tôi đã xin rút đơn về, nhưng rồi mâu thuẫn của chúng tôi vẫn không được giải quyết, hiện chúng tôi đã sống ly thân với nhau. Thời gian sống ly thân, tôi đã suy nghĩ rất kỹ, tôi không thể chịu đựng thêm nữa vì thật sự cuộc sống chung của chúng tôi không còn hạnh phúc, hôn nhân giữa tôi và bà L không thể kéo dài, do vậy, tôi mong muốn Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống chúng tôi có con chung là Nguyễn Huê A, sinh ngày 16/7/2015 . Hiện do con đang sống cùng bà L và cháu đang nhỏ (04 tuổi) nên tôi đồng ý để cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, tôi được quyền thăm nom và giáo dục con chung mà bà L không được phép ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/12/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết L trình bày: Thống nhất như lời trình bày của ông H về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm về việc nuôi dạy con cái, ông H có mối quan hệ với người khác, mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình không được giải quyết. Nay ông H làm đơn ly hôn thì bà L đồng ý vì không còn tình cảm với ông H. Vì lý do bận công việc nên không thể đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, do vậy, bà L xin được vắng mặt.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Huê A, sinh năm 2015. Bà L yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội Đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H khởi kiện. Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết L có nơi cư trú tại xã Tiên Hưng, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3].Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: ông H, bà L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Hưng, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài) Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 34, ngày 25/3/2015. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy ông H có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà L là có căn cứ.

Xét yêu cầu xin được ly hôn với bà L của ông H thấy: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông H và bị đơn bà L đều cho rằng: Trong cuộc sống vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên đã từng làm đơn ly hôn, sau đó mặc dù đã rút đơn về nhưng mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng dẫn đến việc ông H và bà L đã sống ly thân. Việc ông H làm đơn yêu cầu ly hôn với bà L thì bà L biết và đồng ý ly hôn với ông H tuy nhiên vì lý do bận công việc nên đã làm đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Từ cơ sở trên, xét thấy, hôn nhân giữa ông H và bà L có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bà L của ông H.

[3.2].Về con chung: Ông H và bà L có 01 con chung là Nguyễn Huệ A, sinh ngày 16/7/2015. Sau khi ly hôn bị đơn bà L yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, yêu cầu của bà L được ông H đồng ý và ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/tháng, xét thấy yêu cầu của bà L là phù hợp và cũng được ông H chấp nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà L không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3].Án phí sơ thẩm: Ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H

Ông Nguyễn Hữu H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết L (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 34, ngày 25/3/2015*).

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Nguyễn Huệ A, sinh ngày 16/7/2015 cho bà Nguyễn Thị Tuyết L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Hữu H phải cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Phương thức cấp dưỡng là hằng tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2020 và kết thúc theo luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà L không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí: Ông H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0025532, quyền số 000511 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài. Ông còn phải nộp số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Quyền kháng cáo: ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND xã Tiến Hưng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG